

# Các biện pháp giáo dục giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học An Giang

Văn Công Danh

ThS. Trường Đại học An Giang

Received: 28/3/2024; Accepted: 8/4/2024; Published: 18/4/2024

**Abstract:** Orienting the value of students' lifestyles is firstly expressed in terms of awareness. Students are primarily people who are aware of the importance of values in different activities of life. When deeply aware, having a positive attitude, individuals will behave in a manner that is commensurate with students' perceptions and attitudes about lifestyle values. They will choose the values that they consider most intimate and meaningful in their lives.

**Keywords:** Measures, orientations, values, lifestyles, students, An Giang University...

## 1. Đặt vấn đề

Đất nước ta đang trong tiến trình đổi mới mạnh mẽ và đầy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế với nền kinh tế thị trường đang từng bước được xác lập. Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng và Nhân dân ta đã thu được những thành tựu vô cùng to lớn và toàn diện. Những thành tựu ấy đã và đang tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hoá, đạo đức, lối sống của con người Việt Nam. Trước những thay đổi mạnh mẽ về cuộc sống, các giá trị đạo đức của con người cũng bị ảnh hưởng theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Điều này tác động trực tiếp tới quá trình định hướng và hoàn thiện nhân cách của mỗi người. Hiện nay, phần lớn sinh viên lựa chọn cho mình một lối sống lương thiện, hiện đại và văn minh. Đây là những tín hiệu đáng mừng, vì giới trẻ nói chung và sinh viên Trường Đại học An Giang nói riêng đã có những định hướng đúng đắn về sự lựa chọn lối sống tích cực cho mình. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một lượng nhỏ sinh viên vẫn có những suy nghĩ chưa tích cực, họ lựa chọn lối sống thực dụng, vật chất và xa hoa. Điều này đặt ra cho những người có trách nhiệm những suy nghĩ về biện pháp giáo dục để giúp cho các bạn có những sự lựa chọn phù hợp về lối sống.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm định hướng giá trị lối sống

Tổng hợp các quan điểm về giá trị, giá trị lối sống, định hướng giá trị lối sống sinh viên [1], [2], [3], [4], có thể hiểu khái quát: Định hướng giá trị lối sống là một hệ thống các giá trị lối sống phù hợp với yêu cầu của xã hội, có tính phổ biến được nhiều người chấp nhận và tuân theo. Hệ thống giá trị lối sống vừa có tác dụng như là mục tiêu, đối tượng mà con người cần phải chiếm lĩnh, vừa là động cơ

thúc đẩy con người hoạt động nhằm tự hoàn thiện bản thân cho phù hợp với yêu cầu của xã hội. Định hướng giá trị lối sống sinh viên là sự nhận thức, đánh giá và lựa chọn các giá trị trong các hoạt động sống đặc trưng của họ. Nó có ý nghĩa thúc đẩy, điều chỉnh thái độ và hành vi của sinh viên nhằm đạt tới những giá trị đó trong những điều kiện chủ quan và khách quan nhất định.

### 2.2. Thực trạng định hướng giá trị lối sống của SV Trường ĐH An Giang

#### 2.2.1. Thực trạng sự lựa chọn lối sống của sinh viên

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn cũng như tham khảo sử dụng bộ phiếu hỏi của tác giả Bùi Thị Bích [2], sau đó đề tài có sự bổ sung và chỉnh sửa cho phù hợp với điều kiện thực tế của sinh viên Trường Đại học An Giang. Đề tài đã thống kê được 15 lối sống nổi bật và sau đó tiến hành phỏng vấn 140 sinh viên.

Kết quả cho thấy: Hầu hết sinh viên lựa chọn cho mình lối sống lương thiện, hiện đại, văn minh. Đó là sự lựa chọn đúng đắn và phù hợp với lối sống con người Việt Nam nói chung và tính cần cù, lương thiện, chịu thương chịu khó của người miền trung cũng như truyền thống thương người, nhân ái luôn có tính năng động, sáng tạo của sinh viên Trường Đại học An Giang. Bên cạnh đó vẫn có một số sinh viên lựa chọn lối sống vật chất, thực dụng, xa hoa. Điều này cho thấy chúng ta cần phải đưa ra các biện pháp giáo dục để giúp các bạn sinh viên có những sự lựa chọn phù hợp hơn.

#### 2.2.2. Những biểu hiện lối sống của sinh viên

##### a). Những hành vi tích cực trong lối sống sinh viên hiện nay

Từ thực trạng trên đề tài tiếp tục tiến hành điều tra khảo sát 140 sinh viên Trường Đại học An Giang về những hành vi tích cực trong lối sống sinh viên

hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy Hành vi đứng đầu có tỉ lệ cao nhất là Ủng hộ đồng bào thiên tai (>57.9%). Đây là một hành động khá phổ biến và đáng trân trọng, là một hành động nhân ái, nghĩa tình, phù hợp với truyền thống đạo đức của người Việt Nam “Lá lành đùm lá rách”, “Thương người như thể thương thân”.

*b) Những hiện tượng tiêu cực còn tồn tại trong lối sống SV hiện nay*

Sau khi khảo sát các hành vi tích cực đề tài tiếp tục điều tra các hiện tượng tiêu cực và để khách quan cũng như đảm bảo tính khoa học, đề tài đã lập phiếu hỏi, phỏng vấn 140 sinh viên. Kết quả cho thấy: Trốn học, bỏ tiết là hành vi tiêu cực mà sinh viên thực hiện thường xuyên nhất (63.6%). Gian lận trong thi cử đứng vị trí thứ hai trong bảng xếp hạng với 62.9%. Ngành giáo dục chúng ta đang có cuộc vận động “hai không” là nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nhưng thực tế qua kết quả điều tra đã khẳng định hiện tượng này còn tồn tại nhiều trong sinh viên.

*2.2.3. Xu hướng lựa chọn lối sống trong sinh viên hiện nay*

Tiếp theo đề tài tiếp tục đánh giá những xu hướng lựa chọn lối sống của SV:

**Về biểu hiện lối sống sinh viên trong học tập:** phần lớn sinh viên đi học là để có tri thức và công việc ổn định cho tương lai (69.3%). Học để có cơ hội thành đạt rất ít (22.1%), còn học để có bằng cấp chỉ chiếm 6.4%.

**Về biểu hiện lối sống sinh viên trong quan hệ giao tiếp, ứng xử:** khi gặp hoạn nạn sinh viên sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ không suy nghĩ không quá 50%, các bạn lựa chọn giúp đỡ nhưng còn dè chừng, kéo làm ơn mắc oan. Điều này cho thấy hiện tượng vô cảm của giới trẻ hiện nay còn tồn tại khá nhiều.

**Về biểu hiện lối sống sinh viên trong đời sống sinh hoạt cá nhân:** điều kiện kinh tế gia đình cũng

ảnh hưởng đến việc lựa chọn cuộc sống vật chất của sinh viên. Số sinh viên ở gia đình khó khăn và trung bình lựa chọn cách sống tiết kiệm giản dị và phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình khá cao (100% và 72.1%). Các bạn sống ở các gia đình khá giả cũng không vì thế mà tiêu xài phung phí, tỉ lệ lựa chọn cũng là 61.3%.

**Sự khác biệt về quan niệm về tình yêu giữa nam và nữ:** Quan niệm về tình yêu của sinh viên cũng sự khác nhau giữa nam và nữ: Số sinh viên nam và nữ lựa chọn tình yêu phải trong sáng và không vụ lợi lần lượt là (50.9% và 53.3%). Đây là một suy nghĩ đúng đắn.

**Sinh viên sử dụng quỹ thời gian rảnh rỗi của bản thân:** Đa số sinh viên sử dụng thời gian rảnh rỗi để tập luyện thể thao và đi làm thêm. Nhưng bên cạnh đó số sinh viên tụ tập đánh bài, rượu chè cũng còn khá nhiều.

**2.3. Lựa chọn và đề xuất các biện pháp nhằm giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học An Giang**

Qua đánh giá thực trạng, kết hợp vận dụng các nguyên tắc cũng như cơ sở lý luận đề tài đã lựa chọn được 12 biện pháp nhằm giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học An Giang.

Để đảm bảo tính khoa học và khách quan, đề tài tiến hành phỏng vấn 20 giảng viên thuộc các Bộ môn lý luận - chính trị, Tâm lý, Giáo dục, những thầy cô có kinh nghiệm giảng dạy và Cố vấn học tập của Trường Đại học An Giang.

Kết quả: Đề tài đã lựa chọn được 07 biện pháp trong 12 biện pháp đã lựa chọn có tỷ lệ cao từ 80-100% số phiếu tán thành. Đây là những biện pháp có hiệu quả đối với việc giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học An Giang.

Để khẳng định mức độ cần thiết và tính khả thi của 07 các biện pháp trên, chúng tôi đã phỏng vấn 80 sinh viên Trường Đại học An Giang. Kết quả khảo sát thể hiện qua bảng 2.1, cụ thể:

*Bảng 2.1. Kết quả khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của sinh viên về các biện pháp nhằm giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học An Giang (n=80)*

TT	Tên biện pháp	Mức độ cần thiết				Tính khả thi			
		Cần thiết		Chưa CT		Khả thi		Chưa KT	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	Đối với các cấp lãnh đạo nhà trường, cần quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên.	75	93.8	5	6.2	76	95.0	4	5.0
2	Tăng cường công tác nêu gương “người tốt việc tốt” để giáo dục sinh viên, qua đó phát huy được tính tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên.	72	88.8	9	11.2	74	92.5	6	7.5
3	Phải có sự phối kết hợp thường xuyên và liên tục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quá trình sinh viên theo học tại Trường Đại học An Giang nhằm giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên.	80	100	0	0	78	97.6	2	2.4

4	Tăng cường giáo dục sinh viên giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì hội nhập	70	87.6	10	12.4	72	90	8	10
5	Mỗi sinh viên cần phải tự nhận ra ưu điểm và khuyết điểm và tự giáo dục chính bản thân mình.	79	98.8	1	1.2	80	100	0	0
6	Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy của giảng viên để sinh viên có cách học phù hợp, từ đó phát huy được tính tích cực chủ động, tư duy sáng tạo của sinh viên. Nghiêm minh hơn nữa trong công tác kiểm tra và đánh giá, kiên quyết chống lại những hiện tượng tiêu cực trong thi cử và kiểm tra đánh giá.	80	100	0	0	80	100	0	0
7	Kết hợp giữa phòng công tác sinh viên, đoàn thanh niên và cố vấn học tập để tạo nhiều sân chơi lành mạnh cũng như đề cho sinh viên sáng tạo và làm chủ trong những trò chơi, những hoạt động có ích cho xã hội.	80	100	0	0	80	100	0	0

Từ kết quả trên cho thấy: Cả 7 biện pháp đều thấy được rằng thầy cô và các bạn sinh viên lựa chọn mức độ cần thiết và tính khả thi có tỷ lệ cao gần 100%.

### 3. Kết luận

Đa số sinh viên Trường Đại học An Giang lựa chọn cho mình lối sống lành mạnh, hiện đại và có văn minh. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít sinh viên chọn cho mình lối sống không phù hợp như thực dụng, ích kỷ, xa hoa. Mức độ tồn tại của các hiện tượng tiêu cực trong lối sống sinh viên còn khá nhiều. Xu hướng lựa chọn lối sống của sinh viên cho thấy sinh viên có mục đích học tập rất rõ ràng là để có trí thức và nghề nghiệp ổn định. Qua nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và phỏng vấn các chuyên gia đề tài đã đề xuất được 7 biện pháp nhằm định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học An Giang.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lý học nhân cách*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
2. Bùi Thị Bích (2007), *“Định hướng giá trị lối sống sinh viên ở một số trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh”*, Luận văn Thạc Sĩ, Trường ĐHSP TP HCM.
3. Trần Văn Bình (2011), *Xây dựng văn hóa, đạo đức, lối sống của người Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. Phạm Hồng Tung (2010), *Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Nhà nước, Thực trạng và xu hướng biến đổi lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Mã số: KX.03.16/06-10, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học quốc gia Hà Nội.

## Vận dụng các phương pháp giảng dạy để... (tiếp theo trang 221)

giúp cho SV củng cố lại kiến thức các môn học lý thuyết thông qua các hoạt động học tập, nghe báo cáo và cọ sát với thực tế tại các công ty phần mềm. Từ đó, SV nắm bắt được các quy trình phát triển phần mềm, môi trường làm việc thực tế tại các công ty phần mềm. Đồng thời rèn luyện cho SV một số kỹ năng khảo sát, nghiên cứu, cập nhật công nghệ và ngôn ngữ lập trình mà những công ty phần mềm đang sử dụng, kỹ năng tiếng Anh cần thiết trong môi trường làm việc cho các tập đoàn xuyên quốc gia, vận dụng phương pháp học và làm việc theo nhóm khi tiếp cận với thực tế. Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng học được, SV có điều kiện mở rộng kiến thức của mình, tích lũy kinh nghiệm cho quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp. Tất cả các hoạt động trên cho thấy chương trình đào tạo ngành KTPM luôn vận dụng các PPDH khác nhau nhằm đạt được mục tiêu và CDR của chương trình đào tạo.

**3. Kết luận:** Với sự phát triển mạnh mẽ nhanh chóng của khoa học công nghệ và sự cạnh tranh quyết liệt trong môi trường toàn cầu hóa thì chất lượng đào tạo trở thành vấn đề sống còn của các cơ sở giáo dục ở bậc đại học. Việc vận dụng các PPDH tích cực mang lại rất nhiều lợi ích cho cả giảng viên và SV. Có nhiều

phương pháp giảng dạy tích cực giúp SV học chủ động và trải nghiệm, mỗi phương pháp đều có những mặt thuận lợi và khó khăn riêng. Tùy vào từng mục tiêu và điều kiện cụ thể, giảng viên sẽ phối hợp linh hoạt các phương pháp trong quá trình giảng dạy của mình. Có thể nói các phương pháp giảng dạy tích cực giúp chương trình đào tạo đạt được các mục tiêu CDR, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công nghệ và năng lực thích ứng của người tốt nghiệp trước sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (2020), Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật – Đại học Đà Nẵng.
- [2]. Trần Thị Hương, Nguyễn Đức Danh (2017). *Tổ chức hoạt động dạy học đại học*. NXB Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3]. Tôn Quang Cường (2015). *Một số yêu cầu về xây dựng chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực đầu ra*. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo Dục.
- [4]. Phan Trọng Ngọc (2015). *Dạy học và PPDH trong nhà trường*. NXB Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.